

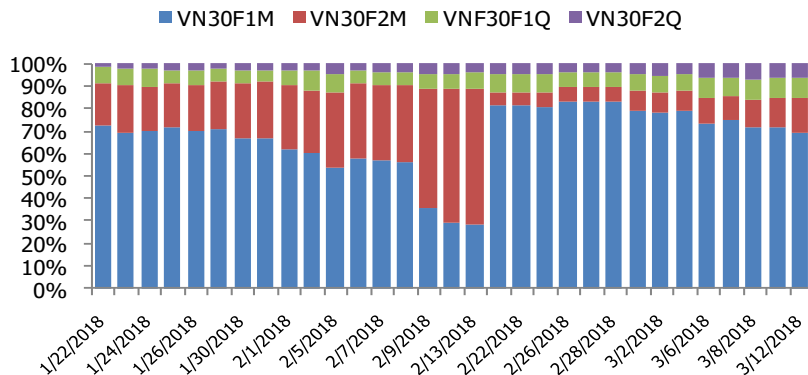
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1803</b>	15/03/2018	3	1111.8	<b>-4.39</b>
<b>VN30F1804</b>	19/04/2018	38	1117.3	<b>-4.69</b>
<b>VN30F1806</b>	21/06/2018	101	1129.6	<b>-7.58</b>
<b>VN30F1809</b>	20/09/2018	192	1149	<b>-13.25</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Kịch bản giằng co mạnh tại vùng đỉnh một lần nữa lại tiếp diễn trong phiên giao dịch đầu tuần với diễn biến tăng mạnh đầu phiên và suy yếu trở lại về cuối phiên. Mặc dù duy trì tín hiệu giao dịch khá tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch nhờ đà tăng mạnh của nhóm dầu khí (GAS), ngân hàng (VCB, BID, CTG, MBB...), và một số bluechips (MSN, REE, HPG, BVH, VJC, VRE...). Tuy nhiên áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên tại VIC, VNM, VPB, PLX, NVL, SSI... đã khiến chỉ số suy yếu mặc dù vẫn giữ được đà tăng nhẹ.
- Chỉ số VN30 tiếp tục xu hướng đi ngang trong khoảng 1.090 và 1.116 với biên độ dao động trong phiên lớn tiếp tục phản ánh diễn biến khó khăn trong việc chinh phục đỉnh của thị trường. Chính yếu tố này đã tạo nên diễn biến dao động mạnh trên thị trường phái sinh và tạo ra cơ hội trading trong biên dao động gần đây từ 1.100-1.116 điểm. Mức độ biến động trong ngày cao đi kèm với rủi ro khó dự đoán do đó phần lớn NĐT cũng giảm hoạt động trading và đa số chủ yếu đóng vị thế trong. Chính vì vậy thanh khoản trên thị trường HĐTL ngày hôm nay chỉ đạt 24.676 hợp đồng được khớp lệnh, giảm 27,43% so với phiên trước.
- Về mặt kỹ thuật, VN30 kết thúc phiên bằng một nến giảm (Bearish Candle) khi giá đóng cửa thấp hơn mở cửa, sau khi kiểm nghiệm chưa thành công kháng cự 1.116 tại vùng đỉnh cho thấy giao dịch ngắn hạn của thị trường chưa thể thoát khỏi trạng thái giằng co sideways ngay được. Vùng kháng cự R1:1.116 và hỗ trợ S2: 1.090 vẫn là vùng dao động chính của chỉ số trong tuần này nhất là khi có thể ảnh hưởng ngắn hạn từ kỳ review hai quỹ ETF.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Mở vị thế Long nếu VN30 trụ vững trên S1: 1.090 điểm đến S2: 1.100 điểm. Chốt lời quanh vùng kỳ vọng 1.116 – 1.120. Stoploss nếu VN30 thủng 1.091. Vị thế Short quanh vùng dao động 1.120 – 1.125. Stoploss nếu VN30 vượt 1.128 điểm.

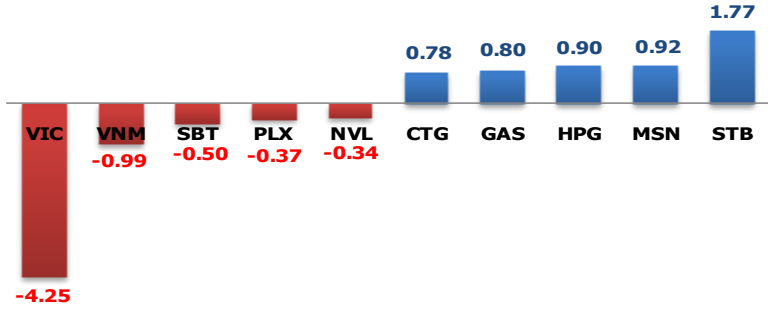
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở vị thế Long theo chiến lược break đỉnh nếu VN30 vượt kháng cự 1.120 và chốt lời tại 1.130– 1.140. Stoploss nếu VN30 giảm về 1.105 điểm.

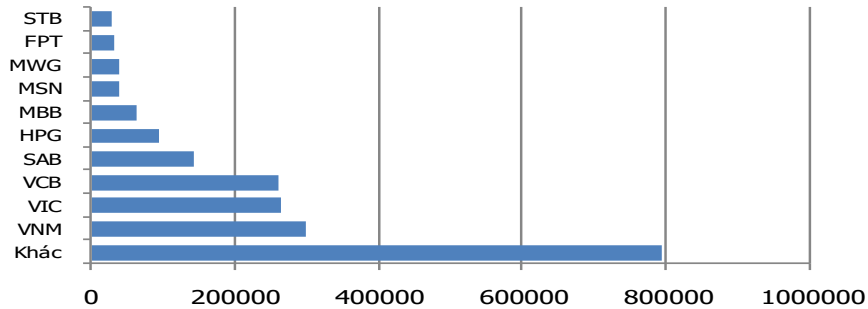
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Kỳ vọng xu hướng vượt đỉnh có thể diễn ra, với mức kháng cự kỳ vọng VN30 là 1.166 – 1.189 điểm. Hỗ trợ mạnh ngắn hạn 1.080 và 1.091 không bị vi phạm.

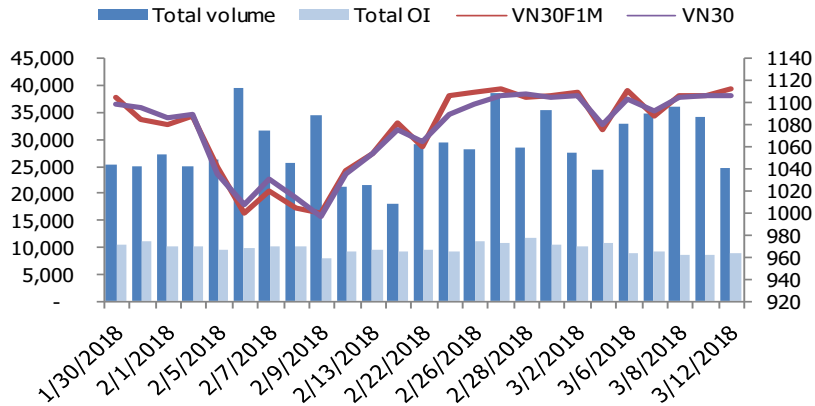
## MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



## TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



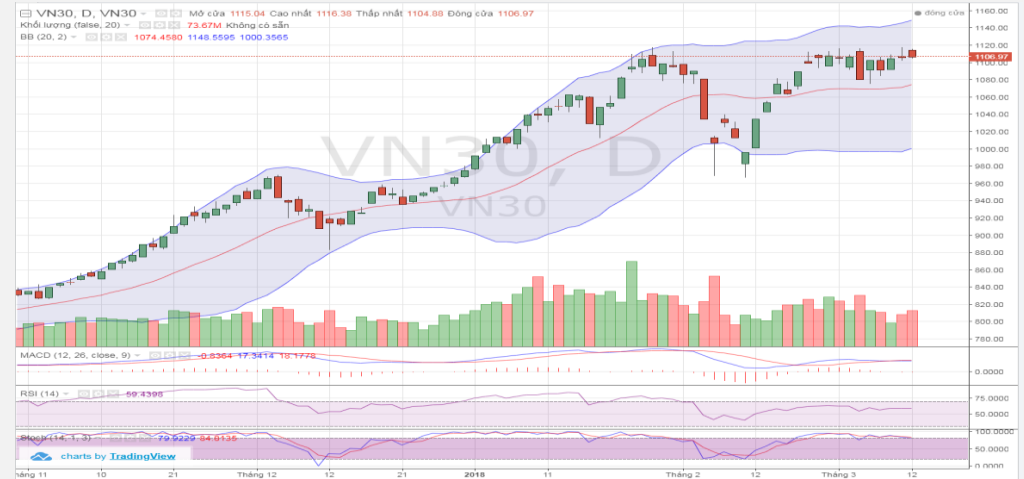
## DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



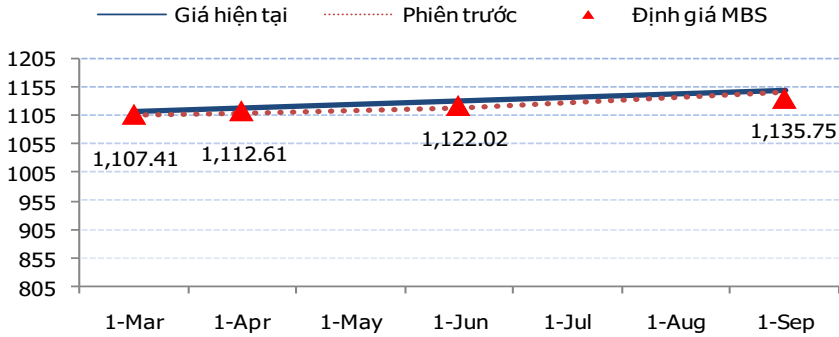
## NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch đầu tuần mới diễn ra khá hừng khởi ngay từ những phút đầu mở cửa. Hiệu ứng từ ký kết CPTPP, cũng như TTCK Mỹ tăng mạnh cuối tuần trước tiếp tục duy trì ảnh hưởng tích cực tới TTCK Việt Nam. Sắc xanh ở nhóm cổ phiếu bluechip như VRE, VNM, BVH, HPG, MSN,...cũng như nhóm ngân hàng như BID, CTG, VCB, ACB, MBB...đã giúp thị trường bút phá ngay từ đầu phiên. Về cuối phiên giao dịch, áp lực chốt lời tăng mạnh tại vùng 1.130 điểm khiến chỉ số VN30 thu hẹp đáng kể đà tăng, VIC dù được khối ngoại "đỡ giá" khá tốt nhưng cổ phiếu này vẫn giảm 3.500 đồng xuống 100.000 đồng và đây là nguyên nhân quan trọng khiến thị trường chung chưa thể bút phá.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,43 điểm (+0,04%) lên 1.106,97 điểm. Số mã tăng giá và số mã giảm giá khá cân bằng. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 73,67 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.367 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 669,7 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ mua ròng các mã như PDR (+374,34 tỷ), VIC (+144,34 tỷ), VRE (+127 tỷ), HPG (+36,61 tỷ), MSN (+36,14 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như DXG (-24,51 tỷ), HDB (-17,50 tỷ), NT2 (-14,65 tỷ), BCG (-12,07 tỷ)...

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



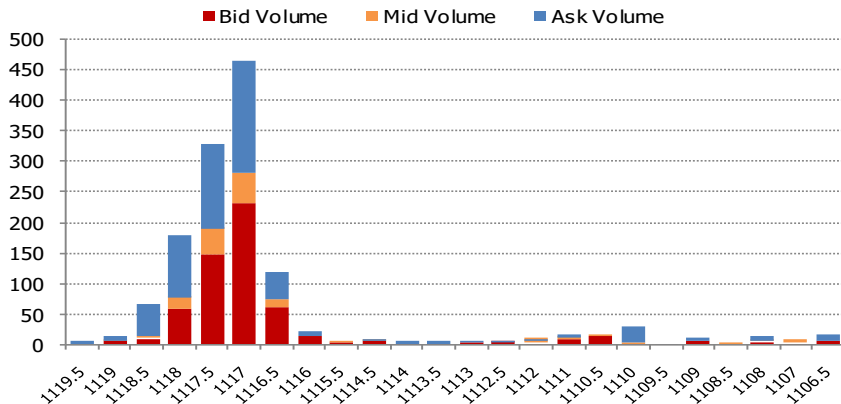
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1803	1111.8	0.52	23,088	- 27.56	6057	-1.70
VN30F1804	1117.3	0.66	1,388	- 23.44	1297	16.01
VN30F1806	1129.6	0.95	114	- 11.63	795	0.63
VN30F1809	1149	0.35	86	- 54.01	567	2.35
<b>Tổng</b>			<b>24,676</b>	<b>- 27.43</b>	<b>8,716</b>	<b>1.07</b>

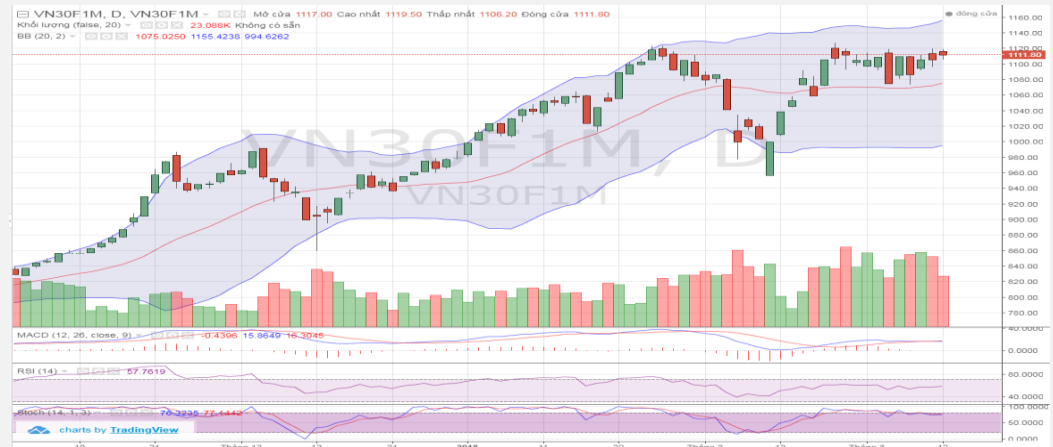
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1803



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Sau khi tăng hơn 10 điểm ngay khi mở cửa, các HẾT TL được giao dịch trong một biên độ rất hẹp (khoảng 3-4 điểm) trong suốt nửa phiên giao dịch buổi sáng. Những biến động mạnh chỉ xuất hiện sau 13h30 khi áp lực short khiến giá các HẾT TL quay về gần mức tham chiếu. Tuy nhiên chốt phiên, cả 4 hợp đồng đều đóng cửa trong sắc xanh. Cụ thể, VN30F1803 tăng 5,8 điểm tương đương 0,52% đạt 1.111,8 điểm, mức basis giảm xuống -4,83 điểm. VN30F1804 tăng 0,66% lên 1.117,3 điểm, basis ở mức -10,33 điểm. Hai hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt tăng 0,95% và 0,35% lên 1.129,6 điểm và 1.149 điểm. Theo đó, basis lần lượt đạt -22,63 điểm và -42,03 điểm.
- Do biên độ dao động hẹp trong phiên, tổng thanh khoản trên thị trường HẾT TL ngày hôm nay chỉ đạt 24.676 hợp đồng được khớp lệnh, giảm 27,43% so với phiên trước. Trong đó 23.088 hợp đồng là KLGD hợp đồng VN30F1803, giảm 27,56%. KLGD hợp đồng VN30F1804 giảm 23,44%, đạt 1.388 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 114 hợp đồng (-11,63%) và 86 hợp đồng (-54,01%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1803 là 1.107,41 điểm (thấp hơn - 4,39 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1804 là 1.112,61 điểm (-4,69 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1.122,02 điểm (-7,58 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1.135,75 điểm (-13,25 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,126.29	0.26	20.51	14.43
Dow Jones	25,178.61	- 0.62	20.46	2.49
S&P 500	2,783.02	- 0.13	22.51	4.22
Nikkei 225	21,824.03	1.65	16.01	- 4.13
Shanghai	3,326.70	0.59	17.07	0.59
DAX	12,418.39	0.58	16.55	- 3.88
Vàng	1,324.70	0.30	-	1.16
Dầu WTI	61.22	- 0.23	-	2.10

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai – 12/03/2018</b>			
[US] Cán cân chi tiêu công T.2	49.2 tỷ USD	-222.3 tỷ USD	-215.2 tỷ USD
<b>Thứ Ba – 13/03/2018</b>			
[US] Core CPI T.2	0.3%		
[TQ] Sản xuất Công nghiệp T.2	6.2%		
<b>Thứ Tư – 14/03/2018</b>			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
[EU] Sản xuất Công nghiệp T.1	0.4%		
[US] PPI T.2	0.4%		
<b>Thứ Năm – 15/03/2018</b>			
[Thụy Sĩ] Lãi suất Libor	-0.75%	-0.75%	
<b>Thứ Sáu – 16/03/2018</b>			
[EU] CPI T.2	1.2%	1.2%	
[US] Sản xuất Công nghiệp T.2	-0.1%	0.3%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ đánh mất đà tăng đầu phiên do lực kéo của dòng cổ phiếu sản xuất công nghiệp và tiêu dùng trong bối cảnh thị trường lo ngại chính sách thuế mới sẽ tác động tiêu cực đến triển vọng phát triển của các ngành này. Lợi tức trái phiếu kho bạc giảm nhẹ, hiện đạt mức 2,88%. Giá dollar xuống thấp hơn so với phiên trước 0,2%.
- Phiên hôm nay tiếp tục chứng kiến sự ổn định của chứng khoán châu Âu. Stoxx Europe 600 tăng 0,3%, giữ vững đà tăng ngày thứ 6 liên tiếp. Thị trường châu Á cũng diễn biến tích cực khi sắc xanh bao phủ hầu hết các thị trường lớn trong khu vực. Sau khi những thông tin về vụ bê bối của Bộ trưởng Tài chính Nhật bị tung ra, đồng yên tăng 0,4% cao nhất trong hơn tuần qua. Nhóm các thị trường mới nổi hôm nay tăng đến 1,3%, chạm ngưỡng cao nhất 5 tuần.
- Giá dầu thô Mỹ quay đầu giảm 1,4%, hiện đạt 61,2 USD/thùng. Vàng đang được giao dịch quanh mức 1324,7 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Sau chuỗi tăng giá tích cực, lượng cung chốt lời gia tăng khiến cổ phiếu VIC điều chỉnh giảm trở lại. Mặc dù được khối ngoại mua vào khá tốt nhưng cổ phiếu này vẫn giảm 3.500 đồng xuống 100.000 đồng và đây là nguyên nhân quan trọng khiến chỉ số VN30 chưa thể bứt phá. Tính riêng từ đầu năm 2017 đến nay, cổ phiếu VIC đã tăng ~150% từ ngưỡng chỉ hơn 40.000 đồng. Về mặt kỹ thuật, mẫu hình nền Evening Star kèm theo thanh khoản tăng mạnh cho thấy xu hướng đảo chiều giảm giá của cổ phiếu. Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, RSI, FG đều hướng xuống cùng cổ tín hiệu điều chỉnh, do đó, trong các phiên tới VIC có thể kiểm nghiệm ngưỡng hỗ trợ mạnh 94.000-95.000 đồng/cp.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	10.14	62,000	0.81	1.63%	183.68	0.90	11.19	10.62	2.91
VNM	Food Producers	9.20	206,000	-0.96	2.28%	173.06	-0.99	32.08	27.45	12.45
VIC	Real Estate Investment & Services	10.98	100,000	-3.38	4.41%	421.15	-4.25	55.70	33.13	8.89
VJC	Travel & Leisure	8.52	209,900	0.43	1.39%	114.27	0.40	25.30	22.26	19.85
MSN	Financial Services	7.17	95,200	1.17	1.59%	18.16	0.92	50.07	29.93	5.73
MBB	Banks	6.07	33,800	0.90	1.63%	224.24	0.59	17.29	12.64	2.18
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.33	117,000	0.78	1.46%	22.47	0.37	18.10	13.46	6.87
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.69	61,400	-0.32	1.95%	99.77	-0.17	14.97	14.79	3.07
SAB	Beverages	3.81	220,200	-0.09	0.91%	9.24	-0.04	32.03	28.36	9.52
STB	Banks	4.65	15,950	3.57	4.53%	273.86	1.77	42.02	131.82	1.26
VCB	Banks	4.66	72,000	1.41	2.66%	209.98	0.71	37.32	27.07	4.79
ROS	Construction & Materials	2.95	138,600	-0.07	2.21%	133.55	-0.02	147.02	NA	13.01
NVL	Real Estate Investment & Services	2.76	79,700	-1.12	1.38%	296.35	-0.34	23.47	16.46	5.21
SSI	Financial Services	2.24	38,400	-1.03	3.00%	194.29	-0.26	20.66	20.05	2.13
PLX	Oil & Gas Producers	1.72	82,400	-1.90	3.52%	42.52	-0.37	22.14	26.18	4.90
GAS	Oil & Gas Producers	2.00	116,200	3.75	2.46%	58.45	0.80	25.13	23.79	5.60
CTG	Banks	2.24	33,450	3.24	2.42%	305.26	0.78	16.58	17.83	2.01
REE	Industrial Engineering	1.33	39,900	3.37	3.36%	80.64	0.48	7.53	8.11	1.61
SBT	Food Producers	1.02	17,000	-4.23	5.29%	54.90	-0.50	13.00	NA	1.38
GMD	Industrial Transportation	0.93	32,500	-1.52	7.10%	71.84	-0.16	17.26	9.35	1.52
CII	Construction & Materials	1.14	34,200	-0.29	1.76%	29.92	-0.04	5.60	12.28	1.71
CTD	Construction & Materials	0.98	175,800	-1.84	2.39%	39.43	-0.20	8.62	7.76	1.97
HSG	Industrial Metals & Mining	0.89	23,550	-3.09	3.40%	76.51	-0.31	6.12	5.42	1.61
KDC	Food Producers	0.89	39,900	0.25	2.03%	12.55	0.02	14.57	19.32	1.29
BVH	Nonlife Insurance	1.03	84,600	0.83	2.26%	21.79	0.09	40.27	6.79	4.12
BID	Banks	1.19	38,600	3.62	2.63%	77.78	0.46	23.00	21.19	3.02
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.81	98,700	2.92	3.23%	5.62	0.25	20.48	19.73	4.57
BMP	Construction & Materials	0.58	78,500	-5.08	7.29%	85.32	-0.34	14.75	12.67	2.62
DPM	Chemicals	0.63	22,500	-1.32	2.45%	11.03	-0.09	13.13	9.31	1.08
NT2	Electricity	0.45	29,300	-1.01	1.89%	19.64	-0.05	10.61	8.01	1.69

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>